TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-PT.
Ngày: 23/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLPT-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo Ngô Vũ T do có kháng cáo của bị hại L Hòa Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Ngô Vũ T; Tên gọi khác: T1; Sinh ngày: 28/8/1994; Nơi sinh: Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm F, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn N và bà Huỳnh Kim N1; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 243/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã V, Ngô Vũ T bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác; Nhân thân: Tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã V, Ngô Vũ T bị áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường A trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/7/2017 đến ngày 28/10/2017 (đã chấp hành xong); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2018 đến ngày 08/4/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 10/11/2022, bị cáo T được đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại Viện pháp y tâm thần Trung ương B; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Lâm Hòa Đ; Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khóm E, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Ngô Văn N; Người làm chứng Lâm Hòa K, Huỳnh Thị Kim N2 và Châu Tài C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, Ngô Vũ T đi chơi về đến nhà thuộc Khóm F, Phường A, thị xã V thì T gọi cha mẹ ruột là ông Ngô Văn N và bà Huỳnh Thị Kim N2 mở cửa vào nhà nhưng không có ai mở cửa nên T tức giận dùng chân đạp thì cánh cửa mở ra. Lúc này, T lấy một cây kéo bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 20cm tại hàng ba nhà chạy vào trong nhà tìm ông N nên ông Nam và bà N2 bỏ chạy ra hướng cửa nhà sau, khi ông N chạy đến cửa nhà sau thì bị vấp ngã xuống đất, T xông đến dùng cây kéo đâm 01 cái trúng vào cánh tay trái của ông N gây thương tích, ông Nam bỏ chạy đến trước lò bánh mì Thành P thì bị T dùng cây kéo đâm liên tục nhiều cái vào người làm ông N bị thương tích ở vùng thái dương phải, vùng nách bên trái và cẳng tay phải rồi T bỏ đi về. Sau đó, ông N được đưa đi điều trị thương tích và có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Vũ T. Sau đó, ông N có đơn xin rút yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đến ngày 17/10/2018, Ngô Vũ T và Lâm Hòa K có mâu thuẫn với nhau nên T hăm dọa và tìm đánh K tại quán T2 nhưng không gặp. Thấy vậy, Lâm Hòa Đ (là em ruột của K) gọi điện thoại cho K biết. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 17/10/2018, K điều khiển xe mô tô đi đến nhà của T. Lúc này, K thấy nhà của T đóng cửa nên Khởi đứng ngoài gọi T nhưng Toàn không ra. Lúc này, Đ đi bộ đến gặp K và Khởi điều khiển xe mô tô đi chở Đ về. T thấy K về nên chạy ra phía sau nhà lấy một đoạn cây tre (loại tre tầm vông) dài 67cm có đường kính 4,5cm cầm trên tay chạy theo đường lộ đal phía sau nhà ra lộ nhựa đón đánh K. Khi Khởi chở Đ đến lộ nhựa, T xông ra dùng khúc cây tre đánh về phía K nhưng không trúng Khởi mà trúng vào vùng miệng của Đ làm Định bị thương tích ở môi trên bên trái và mẻ 05 cây răng cửa (02 răng hàm trên, 03 cây răng hàm dưới) thì T cầm khúc cây tre chạy trốn. Sau đó, Đ được đưa đi điều trị thương tích và có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Vũ T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/TgT-PY ngày 22/10/2018 của Trung tâm P1-Sở Y tế tỉnh S kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Ngô Văn N do thương tích gây nên hiện tại là 07%, tổn thương do vật sắc-nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 217/TgT-PY ngày 14/11/2018 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh S kết luận tổng tỷ lệ tổn thương

cơ thể của ông Lâm Hòa Đ do thương tích gây nên hiện tại là 16%, tổn thương do vật tày gây nên.

Trong quá trình điều tra, do nghi ngờ Ngô Vũ T bị bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V tiến hành trưng giám định tâm thần cho Ngô Vũ T. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 63/2019/KLGĐTC ngày 16/4/2019 của Trung tâm P1 kết luận đối với Ngô Vũ T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần, trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất gây ảo giác (F16.7-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, có hoang tưởng chi phối.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã V ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Ngô Vũ T tại Viện Pháp y tâm thần trung ương B từ ngày 17/4/2019 đến ngày 10/11/2022 và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Ngô Vũ T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 669/KLBB-VPYTW ngày 27/10/2022 của V đối với Ngô Vũ T như sau:

- Bị bệnh: Trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất gây ảo giác (F16.7-ICD10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã V ra Quyết định đình chỉ điều trị bắt buộc cho đương sự.

Ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Ngô Vũ T. Ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V ban hành Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Ngô Vũ T để điều tra, làm rõ vụ án.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Ngô Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt bị cáo Ngô Vũ T 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2018 đến ngày 08/4/2019.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

* Ngày 08/3/2023, bị hại Lâm Hòa Đ kháng cáo xin cho bị cáo Ngô Vũ T được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Lâm Hòa Đ vắng mặt không có lý do.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Ngô Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét trong vụ án này bị cáo T có nhân thân xấu và phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội có tính chất côn đồ" nên thuộc trường hợp không được xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị hại L Hòa Định về việc xin cho bị cáo Ngô Vũ T hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lâm Hòa Đ vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của bị hại là không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Lâm H lập ngày 06/3/2023 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 08/3/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Đ, về việc xin cho bị cáo T hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Vũ T như sau: Vào lúc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/9/2018, Ngô Vũ T đi chơi về đến nhà thuộc Khóm F, Phường A, thị xã V thì T gọi cha mẹ ruột là ông Ngô Văn N và bà Huỳnh Thị Kim N2 mở cửa vào nhà nhưng không có ai mở cửa nên T tức giận dùng chân đạp thì cánh cửa mở ra. Lúc này, T lấy một cây kéo bằng sắt mũi nhọn dài khoảng 20cm rượt đuổi, rồi đâm liên tục nhiều cái vào người làm ông N bị thương tích ở vùng cánh tay trái, thái dương phải, vùng nách bên trái và cẳng tay phải. Vào lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, Lâm Hòa K điều khiển xe mô tô đi đến nhà tìm T để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, K thấy nhà của T đóng cửa nên Khởi đứng ngoài gọi Toàn nhưng Toàn không đi ra. Lúc này, Đ đi bộ đến gặp K và Khởi điều khiển xe mô tô đi chở Đ về. T chạy ra phía sau nhà lấy một khúc cây tre (loại tre tầm vông) dài 67cm có đường kính 4,5cm cầm trên tay chạy theo đường lộ đal phía sau nhà ra lộ nhựa đón đánh K. Khi Khởi chở Đ đến lộ nhựa, T xông ra dùng khúc cây tre đánh về phía K nhưng không trúng Khởi mà trúng vào vùng miệng làm Đ bị thương tích ở môi trên bên trái và mẻ 05 cây răng cửa (02 răng hàm trên, 03 cây răng hàm dưới). Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Văn N do thương tích gây nên là 07%, tổn thương do vật sắc-nhọn gây nên và tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Hòa Đ do thương tích gây nên là 16%, tổn thương do vật tày gây nên. Đối với Ngô Văn N có yêu cầu và sau đó rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý đối với bị cáo T. Xét mặc dù giữa bị cáo Toàn và bị hại Đ không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo T có hành vi dùng khúc cây tre cứng chắc (loại tre tầm vông) có chiều dài 67cm, đường kính 4,5cm là loại hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại Đ với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% nên bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Ngô Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo T phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do sử dụng chất gây ảo giác nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét kháng cáo của bị hại Lâm Hòa Đ, về việc xin cho bị cáo Ngô Vũ T hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T là người có nhân thân xấu có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội trong vụ án này chưa được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định thành khẩn khai báo và áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức

pháp luật còn hạn chế và áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp vì bị cáo có trình độ học vấn lớp 8/12 và trước khi phạm tội lần này đã nhiều lần vi phạm pháp luật đã bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị về nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét trong vụ án này, bị cáo T có nhân thân xấu và phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội có tính chất côn đồ" nên không đủ điều kiện hưởng án treo và thuộc trường hợp không được xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận phần kháng cáo xin cho bị cáo T hưởng án treo của bị hại Đ, giữa nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo T của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Lâm Hòa Đ, về việc xin cho bị cáo Ngô Vũ T (tên gọi khác: T1) hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Ngô Vũ T (tên gọi khác: Tèo) của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 13; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Vũ T (tên gọi khác: T1).

Xử phạt bị cáo Ngô Vũ T (tên gọi khác: T1) 02 (hai) năm tù nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2018 đến ngày

08/4/2019 về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị hại Lâm Hòa Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT-Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã V(01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vũ